

Số: 40/QĐ-HĐTV

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán
tại Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1275/QĐ-BTC ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;



Căn cứ Công văn số 1388/UBCK-PTTT ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận các Quy chế nghiệp vụ của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 103/2025/NQ-HĐTV ngày 29 tháng 4 năm 2025 Thông qua việc ban hành 08 quy chế hoạt động nghiệp vụ của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam để chuẩn bị triển khai hệ thống công nghệ thông tin KRX;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý và sử dụng quỹ hỗ trợ thanh toán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Hệ thống công nghệ thông tin của gói thầu “Thiết kế, giải pháp, cung cấp lắp đặt và chuyển giao hệ thống công nghệ thông tin - Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh” chính thức vận hành và thay thế Quyết định số 17/QĐ-HĐTV ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ban hành Quy chế quản lý và sử dụng quỹ hỗ trợ thanh toán.

Điều 3. Tổng giám đốc, Giám đốc Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh, Trưởng Ban Hành chính quản trị, Trưởng Ban Quản lý Bù trừ và Thanh toán giao dịch chứng khoán, Chánh Văn phòng Hội đồng thành viên, Trưởng các phòng/ban thuộc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN (để b/c);
- Các SGDCK;
- HĐTV, BKS;
- Ban TGD;
- CN VSDC;
- NHTT (BIDV);
- Lưu: VP HĐTV, TTBT (24 b).

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn



QUY CHẾ

**QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN TẠI
TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 40/QĐ-HĐTV ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định các nội dung liên quan đến việc quản lý và sử dụng quỹ hỗ trợ thanh toán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).

Điều 2. Mục đích hoạt động của Quỹ hỗ trợ thanh toán

Quỹ hỗ trợ thanh toán hình thành từ sự đóng góp của các thành viên lưu ký (TVLK) để thanh toán thay cho TVLK trong trường hợp TVLK mất khả năng thanh toán tiền giao dịch chứng khoán.

**Chương II
NGUỒN THU VÀ CÁC NỘI DUNG CHI QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN**

Điều 3. Nguồn thu quỹ hỗ trợ thanh toán

1. Thu từ khoản đóng góp bằng tiền của tất cả các TVLK theo mức cố định ban đầu và mức đóng góp hàng năm, cụ thể:

1.1. Mức đóng góp cố định ban đầu: 120 triệu đồng.

1.2. Mức đóng góp hàng năm: 0,01% trên giá trị giao dịch môi giới cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm, trái phiếu doanh nghiệp niêm yết giao dịch tại các Sở Giao dịch chứng khoán được thanh toán qua TVLK của năm liền trước nhưng không quá 2,5 tỷ đồng/năm.

1.3. Mức đóng góp tối đa của mỗi TVLK:

a) Đối với TVLK là ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và TVLK là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới: 15 tỷ đồng;

b) Đối với TVLK là công ty chứng khoán có nghiệp vụ tự doanh và môi giới: 20 tỷ đồng;

2. Lãi tiền gửi phát sinh từ tài khoản tiền gửi quỹ hỗ trợ thanh toán tại ngân hàng thanh toán theo mức lãi do ngân hàng thanh toán công bố tại từng thời điểm tùy thuộc vào chính sách lãi suất của ngân hàng.

3. Tiền lãi sử dụng quỹ hỗ trợ thanh toán thu từ TVLK mất khả năng thanh toán tiền giao dịch chứng khoán.

Điều 4. Các nội dung chi từ quỹ hỗ trợ thanh toán

1. Hoàn trả phần đóng góp vào quỹ hỗ trợ thanh toán của TVLK khi TVLK đó bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK.

2. Chi trả số tiền lãi được phân bổ trong năm còn lại sau khi khấu trừ số đóng góp theo quy định tại các khoản 4, 5 Điều 8 Quy chế này hoặc trong trường hợp TVLK đã đóng góp quỹ hỗ trợ thanh toán đủ mức đóng góp tối đa theo quy định tại điểm 1.3 khoản 1 Điều 3 Quy chế này.

3. Phí quản lý tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng thanh toán (nếu có).

Chương III QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

Điều 5. Quản lý quỹ hỗ trợ thanh toán

1. Tiền đóng góp vào quỹ hỗ trợ thanh toán là tài sản thuộc sở hữu của TVLK và được VSDC theo dõi và quản lý theo từng TVLK.

a) Thời hạn đóng góp ban đầu: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức được VSDC cấp Giấy chứng nhận TVLK, TVLK phải nộp tiền đóng góp cố định ban đầu quỹ hỗ trợ thanh toán theo quy định tại điểm 1.1 khoản 1 Điều 3 Quy chế này;

b) Thời hạn đóng góp hàng năm: Chậm nhất vào ngày 15 tháng 01 hàng năm, VSDC gửi thông báo các thông tin liên quan đến quỹ hỗ trợ thanh toán đến từng TVLK bao gồm lãi tiền gửi và tiền lãi sử dụng được phân bổ (nếu có), nghĩa vụ đóng góp hàng năm. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo của VSDC, TVLK có trách nhiệm hoàn tất việc nộp tiền đóng góp hàng năm vào quỹ hỗ trợ thanh toán. TVLK chậm nộp tiền đóng góp hàng năm quỹ hỗ trợ thanh toán bị xử lý vi phạm theo quy định tại Quy chế TVLK của VSDC.

2. VSDC mở một tài khoản tiền gửi đứng tên VSDC tại ngân hàng thanh toán để quản lý tiền của TVLK đóng góp vào quỹ hỗ trợ thanh toán.

Điều 6. Sử dụng quỹ hỗ trợ thanh toán để hỗ trợ thanh toán, định giá chứng khoán là tài sản đảm bảo

1. Việc sử dụng quỹ hỗ trợ thanh toán để hỗ trợ thanh toán do VSDC trực tiếp thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 40I Thông tư số 119/2020/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 18/2025/TT-BTC (sau

đây gọi tắt là Thông tư số 119/2020/TT-BTC) và Quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán tại VSDC. VSDC sử dụng quỹ hỗ trợ thanh toán theo trình tự sau:

a) Sử dụng từ phần đóng góp vào quỹ hỗ trợ thanh toán của chính TVLK mất khả năng thanh toán tiền tại thời điểm thiếu hụt tiền.

$$\begin{array}{lcl} \text{Mức hỗ trợ tối đa từ phần} & & \text{Tổng mức tiền đóng góp vào} \\ \text{đóng góp quỹ hỗ trợ} & = & \text{quỹ hỗ trợ thanh toán của} \\ \text{thanh toán cho TV}_A & & \text{TV}_A \end{array} - \begin{array}{l} \text{Các khoản sử dụng chưa} \\ \text{hoàn trả quỹ hỗ trợ thanh} \\ \text{toán của TV}_A \text{ (nếu có)} \end{array}$$

b) Trường hợp sau khi sử dụng khoản đóng góp của chính TVLK mất khả năng thanh toán tiền và ngân hàng thanh toán không cho vay hoặc cho vay một phần số tiền còn thiếu nhưng vẫn không đủ để bù đắp nghĩa vụ thanh toán, VSDC sử dụng khoản đóng góp của các TVLK khác (không bao gồm TVLK đang trong thời gian VSDC ngừng cung cấp dịch vụ để thu hồi Giấy chứng nhận TVLK) để hỗ trợ thanh toán theo công thức sau đây:

$$\text{Số tiền hỗ trợ của TV}_m = K_m \times \text{Số tiền còn thiếu}$$

Trong đó:

$$K_m = \frac{\text{Khoản đóng góp của TVLK khác (TV}_m\text{) tại thời điểm sử dụng quỹ}}{\text{Tổng quỹ hỗ trợ thanh toán tại thời điểm sử dụng quỹ} - \text{Số tiền đóng góp của TVLK mất khả năng thanh toán}}$$

2. Ngân hàng thanh toán căn cứ vào công văn đề nghị hỗ trợ thanh toán tiền của VSDC quy định tại Quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán để chuyển tiền từ tài khoản quỹ hỗ trợ thanh toán sang tài khoản tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của TVLK mất khả năng thanh toán. Trường hợp TVLK mất khả năng thanh toán là công ty chứng khoán theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán tại VSDC, ngân hàng thanh toán tiếp tục chuyển số tiền này từ tài khoản tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của công ty chứng khoán sang tài khoản tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của ngân hàng lưu ký nơi nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức thực hiện giao dịch mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền khi đặt lệnh (NĐT NPR) mở tài khoản để công ty chứng khoán thanh toán thay.

3. Trường hợp sử dụng khoản đóng góp quỹ hỗ trợ thanh toán của TVLK khác:

a) Chậm nhất 10h45 ngày được hỗ trợ thanh toán, TVLK mất khả năng thanh toán tiền giao dịch chứng khoán phải cung cấp cho VSDC thông tin tài khoản và giao dịch mua chứng khoán của nhà đầu tư mất khả năng thanh toán tiền giao dịch chứng khoán dẫn tới TVLK mất khả năng thanh toán tiền giao dịch chứng khoán (nếu có);

15433
TỔNG
ÔNG
Ý VÀ
NG K
ỆT N
IẤY =

b) Sau khi sử dụng quỹ hỗ trợ thanh toán theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, VSDC thực hiện phong tỏa chứng khoán làm tài sản bảo đảm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 401 Thông tư số 119/2020/TT-BTC cho tới khi giá trị tài sản bảo đảm đạt tỷ lệ tối thiểu 150% số tiền đã sử dụng từ khoản đóng góp quỹ hỗ trợ thanh toán của TVLK khác theo trình tự sau:

- Chứng khoán trên tài khoản tự doanh của TVLK mất khả năng thanh toán tiền giao dịch chứng khoán;

- Chứng khoán nhận về từ giao dịch mua thiếu tiền của nhà đầu tư mất khả năng thanh toán tiền giao dịch chứng khoán.

4. Việc định giá chứng khoán làm tài sản đảm bảo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này thực hiện theo công thức sau:

$$E = \sum_{i=1}^n S_i \times P_i \times (1 - H_i)$$

Trong đó:

E: Giá trị tài sản đảm bảo;

$i = 1 \rightarrow n$: chứng khoán làm tài sản đảm bảo;

S: Khối lượng của chứng khoán i làm tài sản đảm bảo;

P: Là giá tính toán theo mô hình Đường cong Lợi suất chuẩn của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tại ngày có giao dịch liền trước đối với chứng khoán i là công cụ nợ của Chính phủ; giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước hoặc giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước có điều chỉnh (giá điều chỉnh) đối với chứng khoán i là cổ phiếu niêm yết tại các Sở giao dịch chứng khoán. Giá điều chỉnh là giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước sau khi đã khấu trừ giá trị cổ tức được nhận, giá trị các quyền kèm theo căn cứ vào thông báo của các Sở giao dịch chứng khoán. Trong thời gian chứng khoán phong tỏa, VSDC sử dụng giá điều chỉnh để xác định giá tài sản đảm bảo trong trường hợp chứng khoán là tài sản đảm bảo có ngày giao dịch không hưởng quyền dẫn tới việc điều chỉnh giá tham chiếu.

H_i : tỷ lệ chiết khấu của chứng khoán i , được xác định bằng tỉ lệ chiết khấu tài sản đối với chứng khoán i thuộc Danh mục chứng khoán làm tài sản thế chấp quy định trong hoạt động vay và cho vay chứng khoán (SBL) tại VSDC. Trường hợp chứng khoán phong tỏa không thuộc Danh mục chứng khoán làm tài sản thế chấp quy định trong hoạt động vay và cho vay chứng khoán (SBL) tại VSDC, VSDC được áp dụng tỷ lệ chiết khấu (H_i) là 100% đối với chứng khoán đó.

Điều 7. Hoàn trả tiền đã sử dụng từ quỹ hỗ trợ thanh toán

1. TVLK phải hoàn trả cho VSDC số tiền đã sử dụng từ quỹ hỗ trợ thanh toán, tiền lãi sử dụng theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 401 Thông tư số 119/2020/TT-BTC.

2. Tiền lãi sử dụng quỹ hỗ trợ thanh toán được tính như sau:

a) Tiền lãi sử dụng quỹ hỗ trợ thanh toán phải trả:

$$I = 0,03\% \times P \times n \quad (1)$$

Trong đó:

I : tiền lãi sử dụng quỹ hỗ trợ thanh toán phải trả

P : số tiền sử dụng từ quỹ hỗ trợ thanh toán

n : số ngày sử dụng quỹ hỗ trợ thanh toán phải chịu lãi

b) Tiền lãi sử dụng quỹ hỗ trợ thanh toán chậm trả:

$$I_c = 0,0375\% \times P_c \times n_c \quad (2)$$

Trong đó:

I_c : tiền lãi sử dụng quỹ hỗ trợ thanh toán chậm trả

P_c : số tiền sử dụng từ quỹ hỗ trợ thanh toán chậm trả

n_c : số ngày chậm trả quỹ hỗ trợ thanh toán

3. Trường hợp TVLK hoàn trả toàn bộ số tiền quỹ hỗ trợ thanh toán đã sử dụng, tiền lãi sử dụng (nếu có) trong thời hạn quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 401 Thông tư số 119/2020/TT-BTC, trong thời hạn 01 ngày làm việc sau khi nhận được số tiền hoàn trả, VSDC thực hiện giải tỏa toàn bộ chứng khoán đã phong tỏa làm tài sản đảm bảo cho TVLK, nhà đầu tư.

4. Trường hợp TVLK không hoàn trả đầy đủ số tiền đã sử dụng từ quỹ hỗ trợ thanh toán, tiền lãi sử dụng (nếu có) đúng thời hạn quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 401 Thông tư số 119/2020/TT-BTC, VSDC xác định số tiền đã thu hồi, số tiền TVLK còn phải hoàn trả quỹ hỗ trợ thanh toán và thực hiện các biện pháp thu hồi theo quy định tại điểm đ, e, g, h, i khoản 2 Điều 401 Thông tư số 119/2020/TT-BTC.

5. Công ty chứng khoán nơi VSDC mở tài khoản theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 401 Thông tư số 119/2020/TT-BTC phải đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Không phải là TVLK đang mất khả năng thanh toán, không thuộc trường hợp bị VSDC xử lý vi phạm do mất khả năng thanh toán giao dịch chứng khoán trong 12 tháng liền kề trước đó;

b) Không đang trong tình trạng cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt theo quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại các Điều 13, 14, 16 Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính



quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

c) Là thành viên giao dịch của thị trường chứng khoán niêm yết và đăng ký giao dịch, công cụ nợ, trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.

d) Thuộc nhóm 5 công ty chứng khoán có tổng giá trị thanh toán tiền giao dịch trái phiếu Chính phủ, cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm lớn nhất trong tháng liền trước tháng VSDC lựa chọn công ty chứng khoán để mở tài khoản trong số các công ty chứng khoán đáp ứng tiêu chí quy định tại các điểm a, b, c khoản này.

7. VSDC thực hiện phong tỏa, giải tỏa, chuyển quyền sở hữu chứng khoán là tài sản bảo đảm theo quy định tại điểm m khoản 3 Điều 6 Thông tư số 119/2020/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 18/2025/TT-BTC, các khoản 3, 4 Điều này, khoản 3 Điều 6 Quy chế này như sau:

a) Trường hợp phong tỏa: Chuyển chứng khoán từ tài khoản chứng khoán giao dịch sang tài khoản chứng khoán phong tỏa của TVLK, nhà đầu tư mất khả năng thanh toán;

b) Trường hợp giải tỏa: Chuyển chứng khoán từ tài khoản chứng khoán phong tỏa sang tài khoản chứng khoán giao dịch của TVLK, nhà đầu tư mất khả năng thanh toán;

c) Trường hợp chuyển chứng khoán từ tài khoản TVLK, nhà đầu tư mất khả năng thanh toán về tài khoản của VSDC mở tại công ty chứng khoán do VSDC lựa chọn: Chuyển chứng khoán từ tài khoản giao dịch của TVLK, nhà đầu tư mất khả năng thanh toán tiền giao dịch chứng khoán sang tài khoản chứng khoán giao dịch của VSDC;

d) Trường hợp hoàn trả chứng khoán cho TVLK, nhà đầu tư mất khả năng thanh toán: Chuyển chứng khoán từ tài khoản giao dịch của VSDC sang tài khoản chứng khoán giao dịch TVLK, nhà đầu tư mất khả năng thanh toán tiền giao dịch chứng khoán.

Điều 8. Phân bổ lãi phát sinh trong năm

1. Nguyên tắc phân bổ:

Lãi tiền gửi phát sinh từ tài khoản tiền gửi Quỹ hỗ trợ thanh toán và lãi sử dụng thu từ TVLK mất khả năng thanh toán tiền được VSDC phân bổ cho TVLK phù hợp với số tiền và thời gian đóng góp của từng TVLK sau khi trừ phí quản lý tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng thanh toán (nếu có).

2. Công thức phân bổ lãi phát sinh:

$$Z_i = (B + V) \times \frac{\sum_j^m TV_i}{\sum_j^m \sum_i^{n_j} TV_i} \quad (3)$$

Trong đó:

Z_i : là lãi phát sinh phân bổ cho TVLK i

B : là tổng số lãi tiền gửi Quỹ hỗ trợ thanh toán phát sinh từ ngày 01 tháng 01 tới thời điểm tính toán (đã trừ phí quản lý tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng thanh toán, nếu có).

V : là tổng số tiền lãi vay thu từ các TVLK tạm thời mất khả năng thanh toán tiền từ ngày 01 tháng 01 tới thời điểm tính toán.

(Tổng lãi $(B+V)$ sau khi trừ đi lãi đã phân bổ cho các TVLK bị thu hồi Giấy chứng nhận phát sinh trước thời điểm tính.)

$\sum_j^m TV_i$: là tổng số dư lũy kế Quỹ hỗ trợ thanh toán của tất cả các ngày trong giai đoạn tính toán của TVLK i . (j : 1- $\rightarrow$ m , m là số ngày tính phân bổ lãi)

$\sum_j^{n_j} \sum_i TV_i$: là tổng số dư lũy kế Quỹ hỗ trợ thanh toán của tất cả các ngày trong giai đoạn tính toán của tất cả các TVLK (i : 1- $\rightarrow$ n_j , n_j là số TVLK đóng góp Quỹ tại ngày j).

3. Thời gian phân bổ:

a) Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

b) Riêng trường hợp TVLK bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK, thời gian phân bổ thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

4. Tổng số tiền lãi được phân bổ trong năm được VSDC khấu trừ vào nghĩa vụ đóng góp Quỹ hỗ trợ thanh toán năm tiếp theo.

5. Trường hợp số tiền lãi được phân bổ vượt quá nghĩa vụ đóng góp, VSDC chi trả cho TVLK số tiền lãi còn lại sau khi khấu trừ nghĩa vụ đóng góp.

6. Trường hợp TVLK đã đóng góp Quỹ hỗ trợ thanh toán đủ mức đóng góp tối đa theo quy định tại điểm 1.3 khoản 1 Điều 3 Quy chế này, VSDC chi trả phần chênh lệch so với mức đóng góp tối đa.

Điều 9. Hoàn trả Quỹ hỗ trợ thanh toán

1. Đối với TVLK còn nợ Quỹ hỗ trợ thanh toán: Tại thời điểm ngừng cung cấp dịch vụ, VSDC tính toán số dư Quỹ và lãi được phân bổ, khấu trừ số tiền đã sử dụng từ Quỹ hỗ trợ thanh toán và tiền lãi sử dụng chưa hoàn trả, phần còn lại (nếu có) được tách ra theo dõi riêng. Kể từ ngày ngừng cung cấp dịch vụ, TVLK không phải chịu lãi đối với số tiền đã sử dụng chưa hoàn trả Quỹ hỗ trợ thanh toán.

2. Đối với TVLK không nợ Quỹ hỗ trợ thanh toán: VSDC tính toán số đóng góp và lãi được phân bổ tại thời điểm ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận TVLK.



3. Việc hoàn trả Quỹ hỗ trợ thanh toán cho TVLK bị thu hồi Giấy chứng nhận TVLK được thực hiện sau khi VSDC khấu trừ các khoản phải trả (nghĩa vụ nợ) của TVLK.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. TVLK có nghĩa vụ tuân thủ quy định về quản lý, sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán theo quy định tại Quy chế này và quy định pháp luật liên quan. Trường hợp phát hiện vi phạm, VSDC thực hiện xử lý vi phạm TVLK theo quy định tại Quy chế Thành viên lưu ký theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế được dẫn chiếu trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế mới thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế mới.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các bên liên quan liên hệ với VSDC để được hướng dẫn, giải quyết.

4. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng thành viên VSDC quyết định sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước./.